

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1.0 điểm)

Cho đoạn trích sau:

“ ...*Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!*

Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mèm, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người gần anh cũng hít phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ... ”

- a) Cho biết đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
- b) Nêu ý nghĩa của văn bản em vừa xác định.

Câu 2: (2.0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8-10 dòng) thuyết phục một người thân của mình không hút thuốc lá.

Câu 3: (2.0 điểm)

- a) Trình bày cách nối các vế trong câu ghép.
- b) Đặt câu ghép với mỗi cặp quan hệ từ sau:
 - Nếu... thì...
 - Càng... càng...

Câu 4: (5.0 điểm) Thuyết minh về chiếc bàn học của em.

----- Hết -----

(Giám thị không giải thích thêm)

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Họ và tên Giám thị 1:..... Ký tên:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
Đề kiểm tra Học kỳ 1 môn Ngữ văn 8
Năm học: 2016-2017

Câu	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	- Học sinh trả lời tên văn bản, tác giả, mỗi yêu cầu đúng đạt 0,25đ. Cụ thể: tên văn bản: ôn dịch, thuốc lá; tên tác giả: Nguyễn Khắc Viện.	0.5 đ
	- Ý nghĩa: Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá.	0.5 đ
Câu 2 (2.0 điểm)	Nội dung: 1.5 đ Học sinh viết đoạn văn đảm bảo thuyết phục một người thân trong gia đình không hút thuốc lá. Các ý tham khảo:	
	- Trình bày khái niệm thuốc lá	0.25đ
	- Những chất độc hại có trong thuốc lá: Nicotine, các chất gây kích thích, gây nghiện, gây cản trở quá trình vận chuyển oxi trong máu, gây ung thư.	0.25đ
	- Những tác hại của thuốc lá: gây tổn thương da, nướu, răng, ảnh hưởng đến tim, ung thư phổi	0.5đ
	- Gửi gắm thông điệp tuyên truyền không sử dụng thuốc lá.	0.5đ
	Hình thức: 0.5 đ Giới hạn trong khoảng 8-10 dòng, nếu dư hoặc thiếu dòng, giáo viên cân nhắc trừ 0,25đ. (Căn cứ vào yêu cầu, tùy theo mức độ đạt được của bài làm mà giáo viên có thể định điểm sao cho hợp lý)	
Câu 3 (2.0 điểm)	a) HS nêu cách nối các vế trong câu ghép Có hai cách nối các vế câu:	
	- Dùng những từ có tác dụng nối:	
	+ Nối bằng một quan hệ từ; nối bằng một cặp quan hệ từ;	0.25đ
	+ Nối bằng một cặp phó từ, đại từ hay chỉ từ thường đi đôi với nhau (cặp từ hô ứng).	0.25đ
	- Không dùng từ nối: Giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.	0.5đ
	b) Học sinh đặt chính xác 02 câu ghép với mỗi cặp quan hệ từ sau: nếu... thì...; càng... càng..., đạt 0,5 điểm cho mỗi câu	1.0 đ

Câu 4 (5.0 điểm)	A. Yêu cầu chung: 1. Phương thức: Văn thuyết minh 2. Nội dung: Thuyết minh về chiếc bàn học của em	
	B. Yêu cầu cụ thể: 1. Nội dung kiến thức:	
	1.1. Mở bài: giới thiệu chung về chiếc bàn học của em.	0.5 đ
	1.2. Thân bài: - Giới thiệu sơ lược về nguồn gốc chiếc bàn học: Xuất hiện từ xa xưa, khi con người có kiến thức thì chiếc bàn học ra đời, theo thời gian trải qua nhiều giai đoạn, nhiều quá trình con người đã thiết kế ra được chiếc bàn học phù hợp với mọi lứa tuổi phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt của con người. - Trình bày các loại bàn học. - Giới thiệu hình dáng, kích thước, cấu tạo, màu sắc của bàn học. - Trình bày công dụng, cách sử dụng và bảo quản chiếc bàn học.	0.25 đ 0.25 đ 1.0 đ 1.5 đ
	1.3. Kết bài: Nêu suy nghĩ của em về chiếc bàn học. 2. Hình thức: - Bố cục rõ ràng, cân xứng, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả. - Diễn đạt trôi chảy, rành mạch. - Biết sử dụng đặc điểm của văn bản thuyết minh.	0.5 đ 1.0 đ
• Lưu ý: Trên đây chỉ là những hướng dẫn, gợi ý, giáo viên cần vận dụng linh hoạt khi chấm bài của học sinh, khuyến khích những bài có tính sáng tạo.		

..... HẾT